

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT, BDCLGD, TT&PC.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH DOANH VÀ KHỞI NGHIỆP NÔNG THÔN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Kinh doanh và Khởi nghiệp Nông thôn**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Business and Rural Entrepreneurship**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành đào tạo: **7620119**
5. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Thời gian đào tạo: **4 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **135 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Cử nhân**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân tốt. Có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp tốt trong lĩnh vực kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn. Có ý chí sáng tạo khởi nghiệp và thái độ nghề nghiệp phù hợp. Có khả năng làm việc tốt tại các công ty, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các cơ quan quản lý và các đơn vị sự nghiệp có liên quan hoạt động kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn..

2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện chuyên sâu về ngành Kinh doanh và Khởi nghiệp, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội.

Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện nhiệm vụ phức tạp trong lĩnh vực kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành Kinh doanh và Khởi nghiệp Nông thôn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

Vn/

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một cử nhân ngành Kinh doanh và Khởi nghiệp Nông thôn.

- **PLO1.2.** Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một cử nhân ngành Kinh doanh và Khởi nghiệp Nông thôn một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Áp dụng các kiến thức nền tảng của học phần cơ sở ngành bao gồm nguyên lý kinh tế, hệ thống đổi mới sáng tạo và nguyên lý khởi nghiệp, quản trị học đại cương, kinh tế vùng, kế toán doanh nghiệp... làm căn giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một cử nhân ngành Kinh doanh và Khởi nghiệp Nông thôn một cách khoa học và hiệu quả.

- **PLO1.4.** Sử dụng được các kiến thức chung và nền tảng của ngành về kinh doanh nông nghiệp và khởi nghiệp trong điều kiện nông thôn (luật kinh doanh, nguyên lý đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; phát triển thị trường nông sản, thương mại điện tử trong kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn) để nhận diện, mô tả, đánh giá và phân tích hệ thống sản xuất kinh doanh, các chuỗi cung ứng nông sản hàng hóa và dịch vụ nông thôn

- **PLO1.5.** Vận dụng các kiến thức ngành (lập kế hoạch kinh doanh nông sản hàng hóa; khởi nghiệp nông thôn và thương mại điện tử) cho việc hình thành, xây dựng các chiến lược về phát triển sản xuất kinh doanh nông sản, phát triển các hệ thống tiêu thụ sản phẩm, đồng thời xây dựng các kế hoạch xúc tiến sản phẩm.

- **PLO1.6.** Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu của ngành để khởi nghiệp và phát triển kinh doanh, huy động nguồn vốn phù hợp với nhu cầu mới trong phát triển, khởi nghiệp kinh doanh.

- **PLO1.7.** Vận dụng được các kiến thức, phương pháp tiếp cận để xây dựng đề tài và thực hiện các nghiên cứu liên quan đến ngành kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Kỹ năng xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành Kinh doanh và Khởi nghiệp Nông thôn một cách phù hợp.

Vinh

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Xây dựng và điều hành doanh nghiệp hoặc hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hoá.

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một cử nhân ngành Kinh doanh và Khởi nghiệp Nông thôn.

- **PLO3.4.** Thiết kế, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm và vật tư hàng hóa tiêu dùng; các chuỗi cung ứng nông sản hàng hóa, dịch vụ, du lịch.

- **PLO3.5.** Tư vấn, xây dựng và thực hiện đề án khởi nghiệp nông thôn; nhận diện vấn đề, thu thập và xử lý thông tin về kinh doanh và khởi nghiệp để đánh giá phân tích thực trạng, cơ hội, rủi ro và lựa chọn giải pháp tối ưu.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi ra trường, sinh viên có thể học tiếp chương trình cao học, nghiên cứu sinh trong nước hoặc tham gia các chương trình du học sau đại học ở nước ngoài.

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ kinh doanh làm việc trong các doanh nghiệp, tập đoàn, các công ty nhà nước hay các doanh nghiệp có vốn đầu tư liên doanh với nước ngoài hoặc doanh nghiệp tư nhân trong kinh doanh trong lĩnh vực nông lâm thủy sản.

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước như: Bộ/Sở/Ban ngành liên quan đến kinh doanh dịch vụ như Sở Công thương; các Phòng kinh tế, Chi cục Phát triển nông thôn; các Ban quản lý dự án, các tổ chức phi chính phủ.

- Là chủ doanh nghiệp khởi nghiệp, phát triển kinh doanh các dịch vụ, du lịch thu hút lao động.

- Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các Viện và Trung tâm nghiên cứu thị trường, phát triển kinh doanh và đổi mới sáng tạo.

Ww/